

CÔNG DUNG NGÔN HẠNH CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ QUA “NỮ QUỐC DÂN TU TRI” CỦA PHAN BỘI CHÂU

VŨ THỊ HẢI, HUỖNH NGUYỄN PHÁT*

Tóm tắt: Tứ đức “Công - dung - ngôn - hạnh” là bốn phẩm chất mà người phụ nữ phải tu dưỡng theo quan niệm truyền thống. Trong tư tưởng Nho giáo, “tứ đức” là bốn chuẩn mực đạo đức nên tảng dẫn đường cho hành trình tu dưỡng suốt đời của người phụ nữ. Nội hàm của bốn khái niệm “công - dung - ngôn - hạnh” ít nhiều có sự thay đổi, và điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh xã hội qua các thời kỳ lịch sử. Trong bài viết này, tác giả sẽ phân tích tứ đức “công - dung - ngôn - hạnh” qua “Nữ quốc dân tu trí” của Phan Bội Châu, từ đó đưa ra một vài bình luận, đánh giá. Quan niệm của Phan Bội Châu thể hiện sự phù hợp với quan niệm truyền thống trong bối cảnh của thời đại lúc bấy giờ là sự giao thoa mạnh mẽ với văn hóa phương Tây, nhất là văn hóa Pháp. Bài học từ cách làm của Phan Bội Châu rất cần thiết để giữ gìn, phát huy những quan niệm của truyền thống còn giá trị, tốt đẹp, thích hợp trong bối cảnh hiện nay.

Từ khoá: Công - dung - ngôn - hạnh, Phan Bội Châu, Nữ quốc dân tu trí.

THE FOUR VIRTUES OF WOMEN THROUGH PHAN BOI CHAU'S “NU QUOC DAN TU TRI”

Abstract: In traditional concepts, women are expected to cultivate four virtues: housekeeping skills, beauty, appropriate speech, and moral conduct. These virtues rooted in Confucian thought, serve as fundamental moral standards guiding a woman's lifelong journey of cultivation. Over time, the connotations of these virtues have evolved to suit changing social contexts. In this article, the author analyzes these four virtues through Phan Boi Chau's “Nu quoc dan tu tri”, offering comments and evaluations. Phan Boi Chau's concept reflects compatibility with traditional ideals amidst a context strongly influenced by Western, particularly French, culture at the time. Lessons from Phan Boi Chau's approach are deemed crucial for preserving and promoting traditional concepts that remain valuable and relevant in today's context.

Keywords: The four virtues, Phan Boi Chau, “Nu quoc dan tu tri”.

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Ngày nhận bài: 13/12/2023; Ngày phản biện: 27/2/2024; Ngày duyệt đăng: 24/5/2024

1. Mở đầu

Phan Bội Châu (1867 - 1940) là nhà Nho học, nhà văn hoá, nhà cách mạng trong thời kỳ Pháp thuộc, người có nhiều đóng góp cho phong trào yêu nước Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Ông đã để lại nhiều tác phẩm có giá trị và đóng góp vào nền văn hoá dân tộc, đó là những lời giáo huấn mẫu mực, hàm chứa những giá trị đạo đức cao quý, có ý nghĩa dẫn đường cho hành trình tu dưỡng đạo đức của con người, chẳng hạn: *Nữ quốc dân tu trí*, *Nam quốc dân tu trí*.

Ngày nay, quá trình toàn cầu hoá và sự phát triển của internet đã tác động rất lớn đến nền văn hoá Việt Nam. Một mặt, nó tạo điều kiện cho sự giao lưu, tiếp biến văn hoá vô cùng mạnh mẽ, mở ra cơ hội cho sự học hỏi và tiếp thu tinh hoa của nhân loại. Mặt khác, quá trình ấy cũng bộc lộ những biểu hiện cho thấy các giá trị văn hoá truyền thống quý báu của dân tộc dần mai một, đồng thời trong thế giới của những thông tin đa chiều đã dẫn tới khó khăn trong việc lựa chọn hệ giá trị, nhất là đối với giới trẻ, những người chưa có nhiều kinh nghiệm sống. Hệ quả của nó là tình trạng “mông lung hệ giá trị” đã dẫn tới lối sống duy vật chất, chủ nghĩa cá nhân, vị kỷ, thực dụng, thiếu trách nhiệm. Nếu như những mặt trái đó ngày càng rộng lớn thì sẽ là những lực cản cho sự phát triển bền vững của đất nước. Trong bối cảnh ấy, việc trở lại nghiên cứu một cách có hệ thống về đạo đức truyền thống là vô cùng cần thiết. Nó không chỉ có ý nghĩa trong việc bảo tồn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, mà còn làm cơ sở cho việc xây dựng hệ giá trị đạo đức mới định hướng cho mỗi người trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế. Chính vì lý do đó, trong bài viết này, tác giả sẽ đi vào phân tích về “Công - dung - ngôn - hạnh” qua “*Nữ quốc dân tu trí*” của Phan Bội Châu, từ đó hy vọng tìm ra những bài học cần thiết cho thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Phụ nữ là người “Mẹ quốc dân”

Plato - một triết gia Hy Lạp cổ đại cho rằng, con người là nền tảng của quốc gia, “con người thế nào, quốc gia thế ấy” (Will Durant, 2009, tr.29). Và Phan Bội Châu của Việt Nam cũng bắt đầu từ quan niệm về đất nước. Ông viết: “*Có già có trẻ, mới nên một nhà/ Góp nghìn muôn nhà, mới nên một nước*” (Phan Bội Châu, 1990, tr.26). Như vậy, đất nước không phải là một khái niệm trừu tượng mà rất cụ thể. Để hiểu khái niệm đất nước, trước hết phải bắt đầu từ khái niệm gia đình. Nhiều người cùng chung dòng máu sẽ hợp thành một gia đình, nhiều gia đình hợp lại thì làm nên một đất nước. Nói cách khác, đất nước chính là gia đình mở rộng, còn gia đình là đất nước thu nhỏ. Ông viết: “*Nhà mà nở ra thì kêu bằng nước/ Nước mà tóm lại, thì gọi bằng nhà*”, “*Nam Bắc Đông Đoài, một gia đình lớn*” (Phan Bội Châu, 1990, tr.27). Suy cho đến cùng thì con người là gốc rễ của đất nước, vì thế con người là nhân tố quyết định sự vận động và phát triển của một đất nước.

Người phụ nữ là gốc rễ của một gia đình thịnh vượng. Phan Bội Châu viết: “*Nhà cường nước mạnh, cội gốc in nhau/ Kể việc đứng đầu cốt về đạo đức/ Gia đình giáo dục, ai cũng một phần/ Nhưng bậc phu nhân lại là gây múi/ Có người mẹ giỏi mới có con hay/ Có người vợ hiền mới nên chồng tốt/ Muốn gia đình tốt nhờ con gái hiền/ Như các bài trên, chị em phải nhớ*” (Phan Bội Châu, 1990, tr.28). Có thể nói, quốc gia là sự hợp thành của nhiều gia đình, nên nhà cường thì nước mạnh, nhà rệu rã thì nước sẽ suy vong. Một gia đình muốn trở nên thịnh vượng thì không thể không bắt đầu từ giáo dục, nói cách khác, giáo dục chính là chìa khoá cho sự thịnh vượng của gia đình. Theo Phan Bội Châu, cốt lõi của giáo dục gia đình chính là giáo dục đạo đức, bởi vì đạo đức là nền móng của nhân cách con người. Nền móng mà không vững thì toà nhà sụp đổ, đạo đức suy đồi thì chứng tỏ giáo dục đã không đạt được mục tiêu và trở thành vô nghĩa, thậm chí còn gây nguy hại khôn lường. Gia đình vốn là cái nôi, là trường học đầu tiên và có ảnh hưởng đến cả cuộc đời đứa trẻ, tác động của nó có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Ngày nay, người ta thường nói: “*Đứa trẻ hạnh phúc dùng cả tuổi thơ để ôm ấp cuộc đời, đứa trẻ bất hạnh dùng cả cuộc đời để chữa lành tuổi thơ*”. Theo Phan Bội Châu, trong việc giáo dục gia đình, mỗi người đều có vai trò riêng, song người phụ nữ giữ lại vai trò quyết định. Sự nghiệp lớn nhất, cao cả nhất của người phụ nữ là sự nghiệp làm mẹ. Người mẹ - người thầy đầu tiên, là tấm gương, hình mẫu của con cái, ngược lại con cái là cái bóng, sự mô phỏng từ chính người mẹ. Do đó, nếu người mẹ càng đạo đức thì con cái mới tốt lành, người mẹ không tốt lành khó lòng dạy dỗ nên những đứa con nên người. Người mẹ cũng là người vợ trong gia đình, là lãng kính cho người chồng tự nhận diện mình, người vợ càng hiền thực thì người chồng càng tốt đẹp hơn. Bởi vậy, người phụ nữ chính là “*gây múi*” (chữ của Phan Bội Châu, ý chỉ rường cột) của một gia đình tốt, một gia đình thịnh vượng.

Người phụ nữ không chỉ là người mẹ trong gia đình mà còn là người “mẹ quốc dân”, có vai trò rất lớn đối với sự thịnh vượng của đất nước. Phan Bội Châu viết: “*Nhóm người làm nước, nước thịnh bởi người/ Dù gái dù trai, gánh chung việc nước/ Song le con gái lại cần thiết hơn/ Bởi mẹ quốc dân là phần con gái/ Mẹ hiền con thánh, mẹ dữ con ngây/ Mẹ là ai đây, chị em ta đó/ Mấy lời gẩn bó, khuyên các chị em/ Làm mẹ quốc dân sao cho xứng đáng*” (Phan Bội Châu, 1990, tr.25). Có thể thấy, Phan Bội Châu đã chỉ ra việc nước không phải là việc riêng của đàn ông mà là việc chung của mọi người, trong đó bao gồm cả nữ giới. Người phụ nữ bình đẳng với người đàn ông trong sứ mệnh gánh vác non sông. Hơn nữa, khác với nhiều nhà tư tưởng chịu ảnh hưởng bởi Nho giáo, Phan Bội Châu có điểm khác biệt, đó là vai trò của người phụ nữ đối với đất nước thậm chí còn quan trọng hơn cả người đàn ông. Tại sao vậy? Như đã phân tích trên đây, người phụ nữ là người mẹ trong gia đình, giữ vai trò quan trọng hơn cả trong sứ mệnh giáo dục con cái. Con cái có tốt đẹp hay không một phần quan trọng là do người mẹ. Gia đình có trở nên tốt đẹp hay không một phần lớn do người mẹ. Gia đình có thịnh vượng thì quốc gia mới thịnh vượng. Bởi vậy, vai trò của người phụ nữ không chỉ tác động trong phạm vi gia đình mà còn tác động đối với cả một quốc gia.

Có thể nói, Phan Bội Châu đã không quá lời khi cho rằng, người phụ nữ chính là “mẹ quốc dân”. Đến thế kỷ XX, trong khi hệ tư tưởng Nho giáo vẫn đang thống trị trong đời sống tinh thần của người Việt thì tư tưởng của Phan Bội Châu về phụ nữ đã rất tiến bộ, và khác biệt so với nhiều nhà tư tưởng đương thời. Đó cũng chính là minh chứng cho nhận thức vượt thời đại của ông và cũng là minh chứng cho sự ảnh hưởng của văn hoá phương Tây đối với ông. Vì người phụ nữ không chỉ là mẫu mực trong gia đình mà còn là “mẹ quốc dân” nên *việc tu dưỡng của người phụ nữ chính là gốc rễ* tận cùng cho sự tốt đẹp của gia đình và đất nước. Trong “*Nữ quốc dân tu trí*”, Phan Bội Châu nói nhiều về bốn phận làm con, làm vợ, làm mẹ của người phụ nữ, song để hoàn thành tốt bốn phận của mình thì việc đầu tiên người phụ nữ cần phải tu bốn đức “Công - Dung - Ngôn - Hạnh”.

2.2. Về chữ “Công”

Việt Nam là một đất nước Á Đông, chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi văn hoá Nho giáo được truyền bá từ Trung Quốc. Trong nền văn hoá đó thì đạo đức của người phụ nữ cốt ở “Tam Tông, Tứ Đức”. Trong “*Nữ quốc dân tu trí*”, Phan Bội Châu đặc biệt đưa lên hàng đầu Tứ Đức của người phụ nữ: Công - Dung - Ngôn - Hạnh, trong bốn đức ấy thì xếp đầu tiên là chữ Công.

Phan Bội Châu viết: “May vá thêu dệt, là việc trị sanh/ Cỗ bàn cơm canh, là việc tiếp khách/ Còn ngày tháng nữa, chăm việc canh nông/ Trồng lúa trồng bông nuôi gà nuôi lợn/ Ấy những việc thường, mọi đường sinh lý” (Phan Bội Châu, 1990, tr.28). Chịu ảnh hưởng bởi quan niệm truyền thống, Phan Bội Châu cho rằng, đức hạnh hàng đầu của người phụ nữ chính là việc không ngừng tu dưỡng chữ Công. Công trước hết là đảm đương thật tốt việc nữ công gia chánh, tề gia nội trợ. Đó là việc may vá thuê thùa, cỗ bàn cơm canh, nuôi dạy con cái, trong nhà lo việc cúng giỗ tổ tiên, bên ngoài chia sẻ việc làng việc họ. Trong quan niệm truyền thống Việt Nam xưa, bốn phận chính của người đàn ông lo việc quốc gia đại sự, còn người phụ nữ tập trung lo việc trong nhà. Ngày nay, theo quan niệm hiện đại, việc nội trợ, chăm sóc con cái không hoàn toàn là trách nhiệm của người phụ nữ mà cần sự tham gia chia sẻ trách nhiệm của người đàn ông. Nhưng dù sao, người phụ nữ vẫn không thể xa rời bốn phận làm một nội tướng trong gia đình, vì làm vợ, làm mẹ vốn là thiên chức của người phụ nữ.

Theo Phan Bội Châu, bên cạnh việc nữ công gia chánh, người phụ nữ đồng thời phải cùng chia sẻ với chồng công việc canh nông, trồng trọt, chăn nuôi. Trách nhiệm chăm lo kinh tế để nuôi sống gia đình sẽ trở thành gánh nặng lớn nếu tất cả đều dồn lên vai người đàn ông, chính vì thế việc chia sẻ trách nhiệm ấy của người phụ nữ là điều cần thiết. Vượt lên quan niệm truyền thống, Phan Bội Châu cho rằng, mỗi người phụ nữ cần có một chức nghiệp (nghề nghiệp). Ông cho rằng, xét về tự nhiên, mỗi loài sinh ra đều có chức nghiệp riêng như con còn tắm nhả ra tơ, con ong làm mật, con nhện chăng mùng. Vì thế con người không kể trai gái mỗi người đều phải có một chức nghiệp riêng. Chức nghiệp giúp người ta tránh xa những thói hư tật xấu, ngồi lê đôi mách, ăn bám, ỷ lại. Chức nghiệp giúp tạo ra của

cải, nhờ đó mà xã hội được ấm no, hạnh phúc (Phan Bội Châu, 2000, tr.56-57). Trong bài viết bàn về “Vấn đề phụ nữ”, ông viết: “Thế mới biết rằng, chức nghiệp của người phụ nữ, tức là tính mệnh của phụ nữ, mà những người phụ nữ nào không có chức nghiệp, ấy là một giống sâu mọt rất to trong xã hội” (Phan Bội Châu, 2000, tr.59). Chức nghiệp đối với người phụ nữ không chỉ là cái kế sinh nhai mà còn là yếu tố cơ bản để nâng cao địa vị và quyền của người phụ nữ trong xã hội. Ông viết: “Chức nghiệp của người phụ nữ đã một ngày càng phát đạt, thời địa vị của phụ nữ tất cũng một ngày thêm hoàn toàn, địa vị của phụ nữ đến lúc bấy giờ, dầu ai không muốn nhắc cao, mà không thể nhào ép xuống được nữa” (Phan Bội Châu, 2000, tr.60-61). Có thể nói, quan niệm trên thể hiện sự nhận thức vượt thời đại của Phan Bội Châu. Rõ ràng, ông chịu ảnh hưởng rất lớn bởi tư tưởng phương Tây, đặc biệt trong quan niệm về nữ quyền.

Phan Bội Châu cho rằng, để làm tròn chữ Công, người phụ nữ phải “Học cho đủ trí, mới chắc thành công” (Phan Bội Châu, 1990, tr.28). Quan niệm truyền thống của người Việt Nam do chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi Nho giáo nên chưa từng đề cập đến việc bồi dưỡng tri thức cho người phụ nữ, con đường trí thức, học hành khoa bảng chỉ dành riêng cho đấng nam nhi. Nhưng thế giới lúc bấy giờ đã có nhiều người phụ nữ trí thức, có đóng góp lớn cho xã hội. Phan Bội Châu cho rằng, người phụ nữ Việt Nam cần lấy đó làm gương để phấn đấu vươn lên. Ông viết: “Bà Rô - lăng (Mme Roland) và Ran - đa (Jeanne d’Arc) há phải một non sông nước Pháp mới đức nên, cô Trịnh Dục Tú, bà Hà Hương Ngưng, há phải một trời đất Trung hoa mới sản xuất! Xin các chị em dùng sức tay chân mình thể chốn chọi với ma hắc ám, dùng sức đầu óc mình thể đua đuổi với bạn văn minh, dùng cái sức tự động của mình mà mở mang lấy trí thức mình, gương mình mình mài cho sáng, sẽ soi khắp các bạn quần thoa” (Phan Bội Châu, 2000, tr.52). Cũng như Hồ Thích cũng từng khẳng định trong bài diễn thuyết của mình vào năm 1921: “Chức trách của phụ nữ chỉ giới hạn ở trong phạm vi gia đình, đây cũng là quan điểm cùm chối lên người phụ nữ một sợi dây thép, nếu như không cắt phăng nó đi thì khó mà nói tới chuyện giải phóng được. Có nhiều phụ nữ cũng có năng lực về học vấn, có thể học mỹ thuật, văn học (Hồ Thích, 2023, tr.68). Ngày nay, việc học hành, mở mang tri thức là điều tất yếu đối với người phụ nữ hiện đại, nhưng trong bối cảnh thế kỷ XIX - XX, khi đất nước vẫn còn chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi nền văn hoá phong kiến thì những tư tưởng của Phan Bội Châu cho thấy một bước tiến lớn so với thời đại. Tư tưởng của ông có nhiều điểm rất phù hợp với thời đại ngày nay.

2.3. Về chữ “Ngôn”

Ngôn là ngôn ngữ, là lời ăn tiếng nói hàng ngày. *Vậy để tu chữ Ngôn, người phụ nữ nên làm gì?* Phan Bội Châu viết: “Xưa nay mỗi hoạ ở miệng đàn bà/ Nữ ngôn kể ra, thực là quan hệ/ Đối lai đối mách, xin bỏ quách đi/ Con cà con kê, xin đừng kể lễ”, “Nói đông nói dài là con gái dở” (Phan Bội Châu, 1990, tr.29). Các cụ xưa thường nói “nói dài nói dai thành ra nói đại”. Người đàn bà xưa thường có thói tùm năm tùm ba tán chuyện dông dài, con cà con kê, “ngồi lê đôi mách”, và những mối hoạ cũng từ đó mà sinh ra. Bởi vậy, người phụ nữ cần phải bỏ ngay cái

thói hư tật xấu: nói chuyện tầm phào, nói lời nhảm nhí vô ích, chỉ khiến như cái miệng, rác cái tai, không mang lại được lợi ích gì mà chỉ sinh thêm họa hại.

Phan Bội Châu khuyên người phụ nữ “*Xin người con gái, ít nói là hay/ Gặp bạn gặp thầy, lựa lời ứng đối/ Nói cho đúng lẽ, càng nói càng hay*” (Phan Bội Châu, 1990, tr.29). Tục ngữ Việt Nam có câu: “*Lời nói chẳng mất tiền mua/ Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau*”, “*Chim khôn kêu tiếng rảnh rang/ Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe*”. Như vậy, để tu chữ Ngôn, người phụ nữ không được buông thả, cũng nên ít nói thì hơn. Trong giao tiếp ứng xử hàng ngày, người phụ nữ cần phải biết lựa lời ăn nói, cân nhắc ngôn từ, mềm mỏng tế nhị, và nhất là phải thấu tình đạt lý, bởi vậy mà càng nói càng hay. Quan niệm đó của Phan Bội Châu thể hiện sự phù hợp với quan niệm truyền thống Còn hơn nữa là những người phụ nữ thông minh tài trí, đáng bậc anh thư thì cần tu dưỡng luyện rèn kỹ năng giao tiếp, hùng biện, diễn thuyết để có thể nói ra những điều mang lại lợi ích cho muôn người. Phan Bội Châu nêu ra tấm gương của bà La Lan nước Pháp, bà Dục Tú nước Trung Hoa - những người phụ nữ có tài ăn nói khiến nhiều người kính phục (Dẫn theo Phan Bội Châu, 1926, tr.7).

Văn chương của Phan Bội Châu là sự kết tinh những giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc nhưng không chỉ dừng lại ở đó, ông còn bổ sung, phát triển thêm những quan niệm rất tiến bộ so với thời đại. Điều đó thể hiện tầm nhìn xa trông rộng, cho đến nay, những quan niệm ấy vẫn còn nguyên giá trị.

2.4. Về chữ “Hạnh”

Hạnh là đức hạnh của người phụ nữ. Tu chữ Hạnh là gì? Phan Bội Châu viết: “*Một là nữ hạnh, nết gái phải trau/ Trinh chính làm đầu, lại thêm yếu diệu/ Tường hoa ngô liễu, xin tránh cho xa/ Điểm rượu lầu trà, vào ra cẩn thận/ Chớ giàu mà lận, lận thì người khinh/ Chớ sáng mà kiêu, kiêu thì người ghét/ Giữ gìn mọi nết, cốt phải nhân từ/ Chớ bỏ người hư, sẵn lòng dạy dỗ/ Chớ khinh người khó, hết sức dắt dìu/ Người đói ta yêu, chia cơm sẻ áo/ Người đau ra cứu, cấp thuốc đưa thang/ Đủ cả mọi đường, mới là trinh thực/ Nhân thời có phúc, nghĩa thời có danh/ Ấy mới gái lành, thua cô thua chị*” (Phan Bội Châu, 1990, tr.30). Như vậy, tu về chữ Hạnh là không ngừng trau chuốt, rèn giũa bản thân, giữ gìn phẩm hạnh. Một người phụ nữ đức hạnh cần phải tự bảo vệ mình, phong thái đoan trang, không chơi bời phóng túng, không để những cám dỗ bên ngoài làm hoen ố. Theo quan niệm trong xã hội phong kiến, vấn đề “trinh tiết” của nữ giới rất quan trọng, là một tiêu chuẩn đạo đức có tính mực thước, không thể xem nhẹ. Tuy nhiên, chuẩn mực đạo đức đó đã thay đổi theo thời gian. Vấn đề hiện nay của chúng ta chính là nên chú trọng việc giáo dục giới tính, những kiến thức - kỹ năng về hôn nhân, gia đình, đảm bảo đúng thời điểm và phù hợp với đối tượng để giảm bớt những hệ lụy như nạn nạo phá thai, HIV/AIDS.

Giáo dục từ trong gia đình tới nhà trường để người trẻ nhận diện được tình yêu, tình thương đích thực, biết chịu trách nhiệm với chính mình để tôn trọng hạnh phúc của bản thân và người khác. Cùng với đó, người nữ phải biết bồi dưỡng tính nết tốt đẹp, không vì lợi lộc

mà sinh gian lận, không giàu có mà sinh kiêu căng. Hơn nữa, trong tác phẩm “Nữ quốc dân tu trí” ông còn cho rằng chữ “hạnh” phần cốt yếu nhất vẫn là lòng nhân từ, thiện lương: đối với người hư không sinh lòng ghét bỏ mà sẵn lòng dạy dỗ khuyên nhủ; đối với người khó thì giúp đỡ, dắt dìu; đối với người đói khát thì chia cơm sẻ áo; đối với người ốm thì giúp đỡ thuốc thang. Con người sống trọn vẹn chữ nhân chữ nghĩa vừa là giúp cho người, vừa là tự tạo phúc lành, tự tạo danh thơm tiếng tốt cho mình (Phan Bội Châu, 1926, tr.8).

2.5. Về chữ “Dung”

Theo cách hiểu thông thường thì Dung là dung nhan, diện mạo, là đẹp bề ngoài của người phụ nữ. Người xưa có hay nói “tướng từ tâm sinh”, trong “Nữ quốc dân tu trí”, Phan Bội Châu có viết: “Gái cần có đức, sắc chẳng kể gì/ Đức hạnh đã hay, tự nhiên tươi tốt” (Phan Bội Châu, 1990, tr.28). Qua kinh nghiệm của nhiều thế hệ đã khẳng định chắc chắn rằng, vẻ đẹp tâm hồn quyết định dung mạo bên ngoài. Phan Bội Châu cũng bày tỏ quan niệm rằng, dung mạo của người phụ nữ không cốt ở hình tướng bên ngoài mà cốt ở đức hạnh bên trong. Nội tâm chứa đức hạnh bên trong tốt đẹp thì dung mạo bên ngoài tự nhiên sẽ tươi tốt. Giữ tâm đoan chánh, ngay thẳng, trong sạch thì khi đi đứng sẽ chỉnh tề khoan thai, thanh lịch, dịu hiền thì khi ăn ngồi sẽ êm đềm nhã nhặn. Ông cũng khuyên rằng, người phụ nữ không cần phải điểm phấn tô son, trưng diện thái quá mà nên biết trau chuốt, giữ gìn vẻ đẹp tự nhiên mà ông trời đã ban tặng. Nếu chỉ biết trưng diện vẻ ngoài mà không trau chuốt nội tâm thì cũng là vô nghĩa. Cho nên cuối cùng chữ Dung của người phụ nữ vẫn cốt ở tấm lòng, cốt ở nội tâm thuần khiết, trong sạch, son sắt. Đó mới chính là bản chất của chữ Dung. Chúng ta nên hiểu rằng quan niệm trên của Phan Bội Châu thể hiện tinh thần “tốt gỗ hơn tốt nước sơn” mà người Việt xưa thường nhắc nhở con cháu mình, nhưng sẽ phù hợp và đầy đủ hơn trong bối cảnh hiện đại là người nữ cũng cần chú trọng vẻ bên ngoài, khơi dậy những nét đẹp mà tạo hóa đã dành tặng, cùng với bồi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn, đó chính là biết yêu thương bản thân. Như A.P. Chekhov đã từng nhận định: “Trong con người ta tất cả đều phải đẹp. Từ khuôn mặt, quần áo đến tâm hồn tư tưởng” (Lê Thị Bình, Nguyễn Thị Vân Hương & Hoàng Thanh Thúy, 2017, tr.36).

3. Kết luận

“Công - dung - ngôn - hạnh” là bốn tiêu chuẩn đạo đức của người phụ nữ trong xã hội phong kiến, và vẫn luôn là những yếu tố cần thiết cho hành trình tu dưỡng của người phụ nữ Việt Nam hiện nay. Qua tác phẩm “Nữ quốc dân tu trí”, Phan Bội Châu đã trình bày quan niệm của ông về bốn tiêu chuẩn đạo đức này. Không thể phủ nhận được, quan niệm về “Tứ đức” của ông có nhiều điểm tiến bộ so với các bậc tiền bối và đương thời. Ông đã khẳng định, chữ Công của người phụ nữ trong thời đại mới không chỉ dừng lại việc nữ công gia chánh mà còn là không ngừng học tập để bồi dưỡng tri thức và nắm giữ nghề nghiệp tốt để đóng góp cho gia đình và xã hội. Chữ Ngôn của người phụ nữ trong thời đại mới không chỉ là lời ăn tiếng nói hàng ngày mà còn là tài hùng biện, diễn thuyết trước công chúng về các

vấn đề trọng đại nhằm mang lại lợi ích cho xã hội. Thêm nữa, phụ nữ của thời đại mới không chỉ là người mẹ của gia đình mà còn là “người mẹ quốc dân”. Có thể thấy, Phan Bội Châu là một nhà văn hoá có tầm nhìn xa trông rộng, tư tưởng của ông thể hiện sự dung hợp những giá trị truyền thống và hiện đại. Điều đó rất có ý nghĩa trong việc từng bước giải phóng phụ nữ khỏi những xiềng xích của ý thức xã hội lạc hậu, tạo vị thế bình đẳng giữa nữ giới và nam giới, để người phụ nữ có được quyền và lợi ích đáng có, cùng với nam giới thực hiện trách nhiệm xã hội.

Hiện nay, bối cảnh toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế, và sự phát triển của internet đã tác động không nhỏ đến nền đạo đức xã hội Việt Nam. Một mặt, bối cảnh ấy tạo ra động lực to lớn cho sự hình thành, phát triển những giá trị đạo đức mới; mặt khác, nó cũng làm mai một nhiều truyền thống đạo đức quý báu của dân tộc và sự suy thoái về đạo đức lối sống trong xã hội hiện nay. Chính vì thế, việc tiếp tục nghiên cứu một cách hệ thống về đạo đức truyền thống nhằm khơi dậy, làm sống lại những giá trị đạo đức quý báu của dân tộc là việc làm có ý nghĩa rất lớn. Chúng tôi tin rằng, những nghiên cứu nghiêm túc ấy sẽ góp phần không nhỏ trong việc bảo tồn và phát huy những truyền thống đạo đức quý báu của dân tộc, đồng thời góp phần cho sự phát triển bền vững của đất nước Việt Nam trong thời đại mới.

Tài liệu tham khảo

- Chương Thâu (1990). *Phan Bội Châu Toàn tập. tập 5*. Nxb. Thuận Hoá.
- Chương Thâu (2000). *Về một số vấn đề văn hoá - xã hội - chính trị*. Nxb. Thuận Hoá.
- Durant, W. (2009). *Câu chuyện triết học*. Trí Hải và Bửu Đích dịch. Hà Nội: Nxb. Đà Nẵng.
- Hồ Thích (2023). *Triết học và nhân sinh*. Hồ Như Ý dịch. Nxb. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
- Lê Thị Bùng & Nguyễn Thị Vân Hương (2017). *Công dung ngôn hạnh thời nay*. Hà Nội: Nxb Thanh niên.
- Phan Bội Châu (1926). *Nữ quốc dân tu trí*. Nxb. Nữ Công Học Hội.